

NGHỊ QUYẾT

**Phê chuẩn danh sách Phó Chủ nhiệm,
Ủy viên Thường trực, Ủy viên chuyên trách và các Ủy viên khác
của Ủy ban Khoa học, Công nghệ, Môi trường của Quốc hội khóa XV**

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 1075/2015/UBTVQH13 ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Tờ trình số 02/TTr-UBKHCNMT15 ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ, Môi trường;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 512/TTr-BCTĐB ngày 21/7/2021,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn danh sách Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ, Môi trường của Quốc hội khóa XV, gồm:

1. Ông Nguyễn Tuấn Anh, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Long An.
2. Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bến Tre.
3. Ông Nguyễn Phương Tuấn, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Phê chuẩn danh sách Ủy viên Thường trực Ủy ban Khoa học, Công nghệ, Môi trường của Quốc hội khóa XV, gồm:

1. Ông Trần Văn Khải, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hà Nam.
2. Bà Nguyễn Thị Kim Anh, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Ninh.
3. Ông Nguyễn Ngọc Sơn, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hải Dương.

Điều 3. Phê chuẩn danh sách Ủy viên chuyên trách Ủy ban Khoa học, Công nghệ, Môi trường của Quốc hội khóa XV, gồm:

1. Ông Vương Quốc Thắng, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Nam.

Điều 4. Phê chuẩn danh sách các Ủy viên khác của Ủy ban Khoa học, Công nghệ, Môi trường của Quốc hội khóa XV, gồm:

1. Ông Tạ Đình Thi, Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội.
2. Ông Nguyễn Văn An, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Thái Bình.
3. Ông Lê Hoàng Hải, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai.
4. Ông Nguyễn Phi Thường, Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội.
5. Bà Nguyễn Thị Lan, Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội.
6. Ông Lã Thanh Tân, Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hải Phòng.
7. Ông Nguyễn Chu Hồi, Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hải Phòng.
8. Ông Nguyễn Thanh Phương, Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Cần Thơ.
9. Ông Đào Chí Nghĩa, Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Cần Thơ.
10. Ông Nguyễn Như So, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Ninh.
11. Ông Nguyễn Văn Thi, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Giang.
12. Bà Đỗ Thị Thu Hằng, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai.
13. Ông Lê Quốc Phong, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Tháp.
14. Ông Huỳnh Minh Tuấn, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Tháp.
15. Ông Phạm Hùng Thắng, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hà Nam.
16. Bà Đinh Thị Ngọc Dung, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hải Dương.
17. Ông Lưu Bá Mạc, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Lạng Sơn.
18. Bà Trịnh Thị Tú Anh, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Lâm Đồng.
19. Bà Nguyễn Thị Thúy Ngọc, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Nam Định.
20. Bà Hoàng Thị Thu Hiền, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Nghệ An.
21. Bà Thái Thị An Chung, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Nghệ An.
22. Ông Phan Xuân Dũng, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Ninh Thuận.
23. Ông Dương Bình Phú, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Phú Yên.
24. Ông Phạm Đại Dương, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Phú Yên.
25. Bà Lê Đào An Xuân, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Phú Yên.
26. Bà Vũ Thị Liên Hương, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Ngãi.
27. Ông Chá A Cửa, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Sơn La.
28. Ông Nguyễn Văn Dương, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Tiền Giang.
29. Ông Ngô Đông Hải, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Thái Bình.
30. Ông Nguyễn Công Hoàng, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Thái Nguyên.
31. Ông Trần Quốc Tuấn, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Trà Vinh.
32. Bà Nguyễn Thị Lan Anh, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Lào Cai.
33. Ông Nguyễn Quang Huân, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bình Dương.

34. Ông Nguyễn Hữu Đoàn, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Trị.
35. Ông Khuất Việt Dũng, Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội.

Điều 5. Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ, Môi trường, Trưởng Ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và các ông, bà có tên tại các điều 1, 2, 3 và 4 theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 6. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- BTCTW;
- Ban Công tác đại biểu;
- VPQH (Cục QT, Vụ TCCB, Vụ KHTC, Vụ HC);
- Lưu: HC, CTĐB.
- Số E-pas: 54056

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Vương Đình Huệ